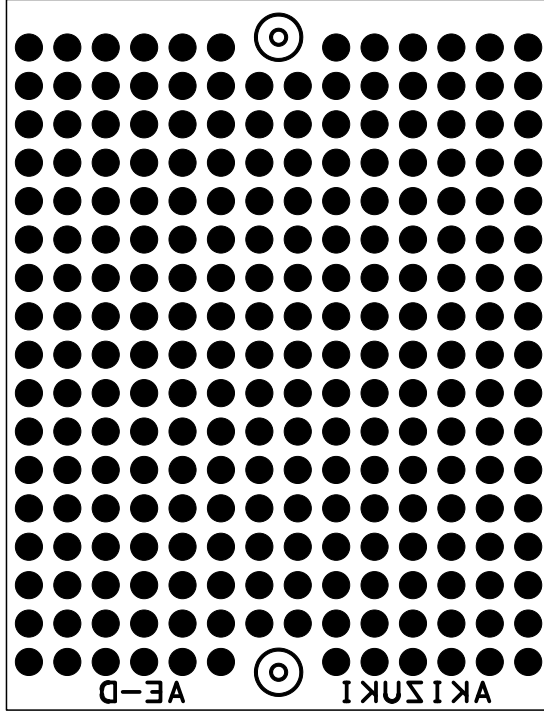
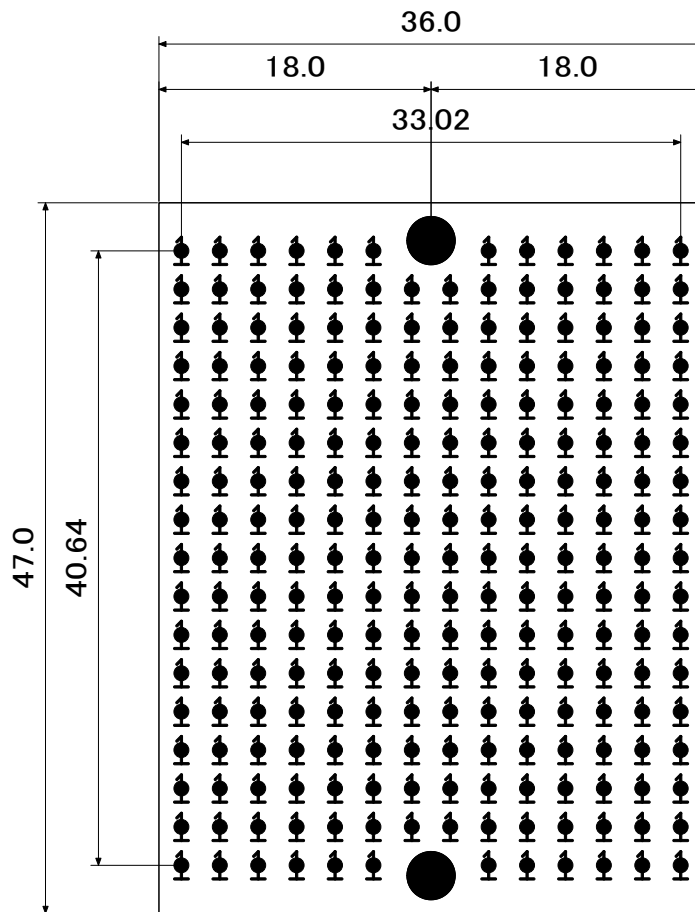


AE-D 0.3t NTH L1-COPPER



AE-D 0.3t NTH

LS-COPPER



マーク	TNo.	サイズ*	属性	個数	ヒット数
1	T1	1.0	NTH	234	234
2	T2	3.2	NTH	2	2
			合計	236	236

AE-D 0.3t NTH